

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XANH VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XANH VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN VIET TRADING PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GREEN VIET CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108180291

3. Ngày thành lập: 12/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Hương Gia , Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
2.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
3.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
4.	Sản xuất máy luyện kim	2823
5.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
6.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
7.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
8.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
9.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
10.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
11.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
14.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
15.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
18.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
19.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733

20.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
21.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Phá dỡ	4311
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
28.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
32.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;	2829
33.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
34.	Xây dựng nhà các loại	4100
35.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
40.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
41.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

47.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632(Chính)
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (Trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người);	4649
49.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép;	4662
50.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
51.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
52.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
53.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
54.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
55.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
56.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HÒA	Thôn Hương Gia, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	8.000.000.000	80,000	012404488	
2	TRẦN THỊ HUYỀN	Thôn Hương Gia, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	20,000	012107888	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 11/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012107888

Ngày cấp: 07/05/2013

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hương Gia , Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hương Gia , Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội